

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 351/2025/DS-ST

Ngày: 26-9-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 - THÀNH PHỐ H

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Đoàn Thị Mai Anh

2. Bà Ngô Như Ngọc

**Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký TAND KV1, Thành phố H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 452/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Trụ sở chính: 89 L, Phường Đ (cũ là Phường L, Quận Đ), Thành phố X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, tòa nhà A, số 96 C, Phường B (cũ là Phường C1, Quận B), Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1978

(Theo Giấy ủy quyền số 1120/2025/UQ-LCC ngày 30/7/2025).

**Bị đơn:** Ông Trần Xuân L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 277/71/3 B, Phường V (cũ là Phường B, Quận X), Thành phố H.

(Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trần Xuân L vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Ông Trần Xuân L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (VBank), theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN00110325/202206/303007 ngày 30/6/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2218800530), số tiền vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất: 33%/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân L đã thanh toán cho VBank tổng số tiền 74.256.305 đồng. Dư nợ thực tế của Hợp đồng này đến hết ngày 22/8/2025 là 246.083.326 đồng (*trong đó nợ gốc: 118.705.273 đồng; nợ lãi: 127.378.043 đồng*)

2. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207196267206 ngày 19/7/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2220200351), số tiền vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất: 33%/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân L đã thanh toán cho VBank tổng số tiền 73.920.904 đồng. Dư nợ thực tế của Hợp đồng này đến hết ngày 22/8/2025 là 244.202.565 đồng (*trong đó nợ gốc: 118.368.914 đồng; nợ lãi: 125.833.651 đồng*)

3. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207256322105 ngày 19/7/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2220800091), số tiền vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất: 33%/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân L đã thanh toán cho VBank tổng số tiền 57.672.218 đồng. Dư nợ thực tế của Hợp đồng này đến hết ngày 22/8/2025 là 280.479.196 đồng (*trong đó nợ gốc: 136.209.828 đồng; nợ lãi: 144.269.368 đồng*)

4. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/202208/301007 ngày 10/8/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2222202215), số tiền vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất: 27%/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 47.362.435 đồng gồm 13.530.650 tiền gốc và 33.831.785 đồng tiền lãi đồng.

Dư nợ thực tế của Hợp đồng này đến hết ngày 22/8/2025 là 257.388.111 đồng (*trong đó nợ gốc: 136.469.350 đồng; nợ lãi: 120.918.761 đồng*)

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với VBank nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/10/2023.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số tiền còn thiếu tính đến ngày 22/8/2025, tổng cộng: **1.028.153.188 đồng** (*Một tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng*) bao gồm:

- Dư nợ gốc : **509.753.365 đồng**
- Dư nợ lãi : **518.399.823 đồng**

Ngoài ra ông Trần Xuân L còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng trên từ ngày 23/8/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn – ông Trần Xuân L để trình bày ý kiến và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L đều vắng mặt không rõ lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

*Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin vắng mặt và gửi bản ý kiến trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là tạm tính đến ngày 26/9/2025, tổng cộng: **1.051.346.255 đồng** (*Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng*) bao gồm:

- Dư nợ gốc : **509.753.365 đồng**
- Dư nợ lãi : **541.592.890 đồng**

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng trên kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông L có nghĩa vụ phải trả số tiền tổng cộng là 26/9/2025, tổng cộng: **1.051.346.255 đồng** (*Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng*) cho Ngân hàng TMCP V, ngoài ra kể từ ngày

27/9/2025 ông L phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên phần yêu cầu Nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông Trần Xuân L yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo các Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng có ghi địa chỉ cư trú của bị đơn tại: 68/14 L, Phường B, Quận X (*nay là Phường XI*), Thành phố H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, Quận X (*nay là Công an Phường XI*) thì ông Trần Xuân L, sinh năm 1988, hiện đang cư trú tại địa chỉ 277/71/3 B, Phường C, Quận X (*nay là Phường C*), Thành phố H. Xét thấy, trong đơn khởi kiện, Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong Hợp đồng nên được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 10/9/2025, Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Trần Xuân L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Xuân L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[4] *Về yêu cầu của Nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Xuân L, phải trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các nghĩa vụ phát sinh theo các hợp đồng đã ký với Ngân hàng VBank. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ số DSA/VN00110325/202206/303007 ngày 30/6/2022, Hợp đồng cho vay không TSBĐ số LN2207196267206 ngày 19/7/2022, Hợp đồng cho vay không TSBĐ số

LN2207256322105 ngày 19/7/2022 và Hợp đồng cho vay không TSBĐ số DSA/VN0010325/202208/301007 ngày 10/8/2022 do Nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng và ông Trần Xuân L có thỏa thuận, giao kết Hợp đồng cho vay trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện và lập thành văn bản theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng VBank đã giải ngân, ông L đã nhận đủ số tiền vay theo đúng các hợp đồng trên. Do đó, các Hợp đồng vay trên có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý, buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền lãi nên đến ngày 05/10/2023 cả 04 khoản nợ theo 04 hợp đồng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay, khoản vay của ông L vẫn do Ngân hàng VBank quản lý. Do vậy, Ngân hàng VBank có quyền khởi kiện đòi nợ đối với ông L khi có vi phạm là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn ông L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp lời khai và chứng cứ liên quan xem như từ bỏ quyền của mình.

Tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật này quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

Về lãi suất cho vay: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng VBank được chấp nhận.

Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải thanh toán vốn vay và lãi cho Nguyên đơn tổng cộng **1.051.346.255 đồng** (Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng) là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 và Điều 108 Luật Các tổ chức tín dụng của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông Trần Xuân L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền **1.051.346.255 đồng**

(Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng). Đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Xuân L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 43.540.388 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (VBank):**

Buộc ông Trần Xuân L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ theo (các) Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 26/9/2025 là **1.051.346.255 đồng** (Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc: **509.753.365 đồng**; nợ lãi: **541.592.890 đồng**, **cụ thể:**

+ Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN00110325/202206/303007 ngày 30/6/2022: Dư nợ gốc là 118.705.273 đồng; nợ lãi là 133.024.430 đồng;

+ Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207196267206 ngày 19/7/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2220200351): Dư nợ gốc là 118.368.914 đồng; nợ lãi là 131.464.038 đồng;

+ Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207256322105 ngày 19/7/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2220800091), dư nợ gốc là 136.209.828 đồng; nợ lãi là 150.748.385 đồng;

+ Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/202208/301007 ngày 10/8/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2222202215), dư nợ gốc: là 136.469.350 đồng; nợ lãi là 126.356.036 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2025 đến khi thi hành án xong, ông Trần Xuân L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1. Ông Trần Xuân L phải chịu án phí là 43.540.388 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng*).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 18.460.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23P số 0008555 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

**3. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4. Quyền kháng nghị:** Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- TAND KV1 TP.H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.H;
- VKSND KV1 TP.H;
- Phòng Thi hành án KV1 TP.H;
- Lưu: VP TAKV1 TP.H;
- Lưu: Hồ sơ.

**Trần Thị Xuân Quỳnh**